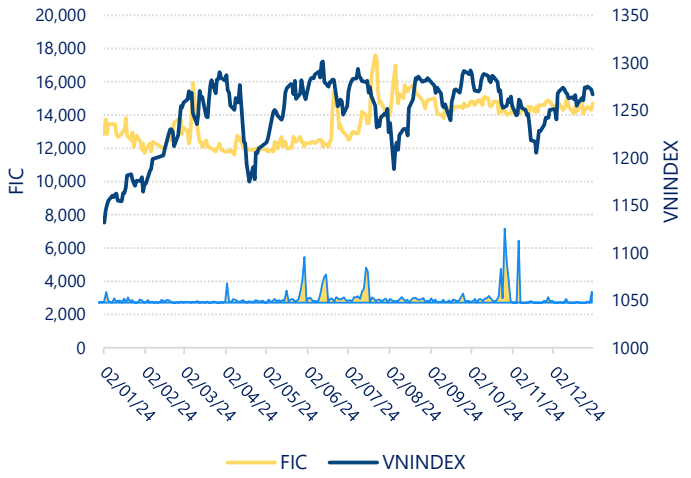
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP (UPCOM: FIC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

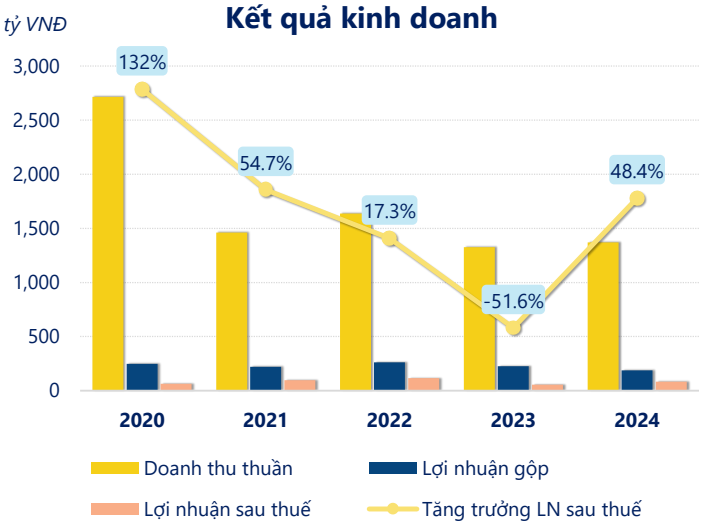
Ngày 31/12/2024	14,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	-1.3%	14.0%

Lịch sử giá



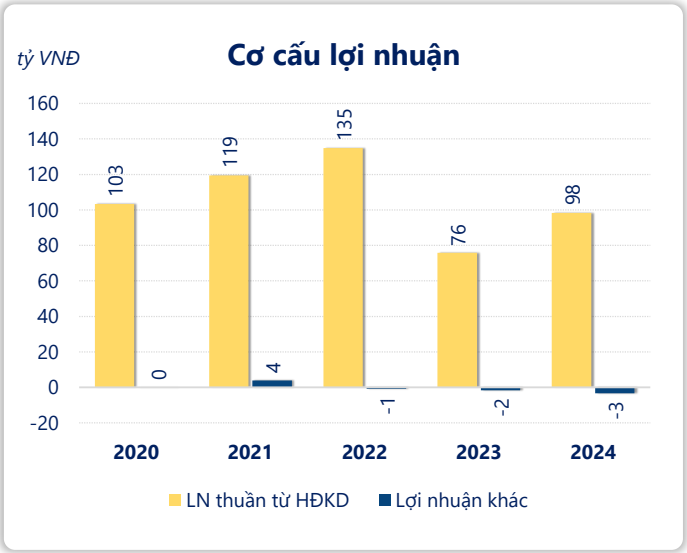
	2024	YoY
DT thuần	1,369 tỷ VNĐ	▲ 44.0 ▲ 3.3%
LN gộp	188 tỷ VNĐ	▼ 37.0 ▼ 16.6%
LN thuần	98.3 tỷ VNĐ	▲ 22.5 ▲ 29.8%
LN sau thuế	82.5 tỷ VNĐ	▲ 26.9 ▲ 48.4%
ROE	5.3%	+/- YoY ▲ 1.8%
ROA	3.1%	+/- YoY ▲ 1.0%

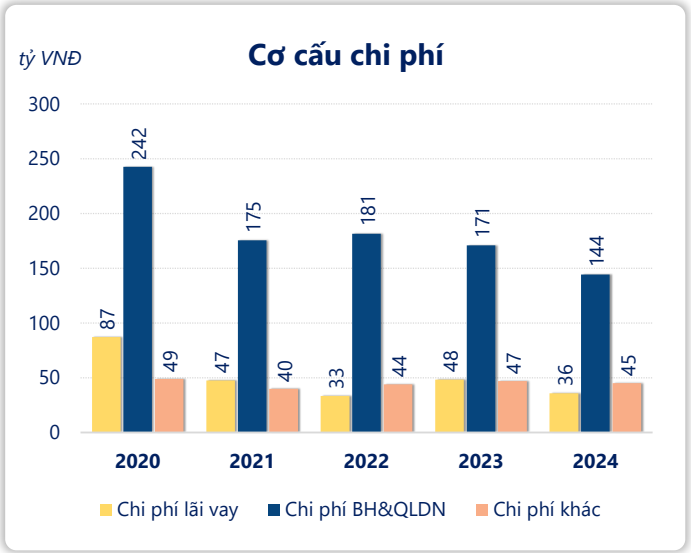
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **FIC** ghi nhận doanh thu thuần **1,369** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **82.52** tỷ đồng, lần lượt **tăng 3.30%** và **tăng 48.4%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.31%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

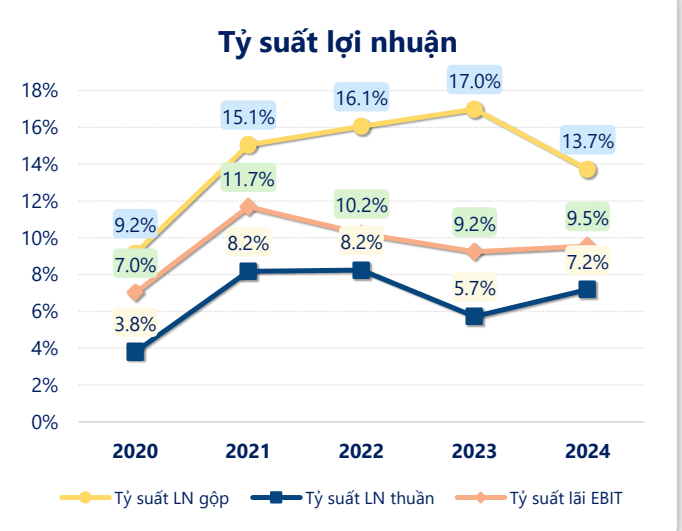


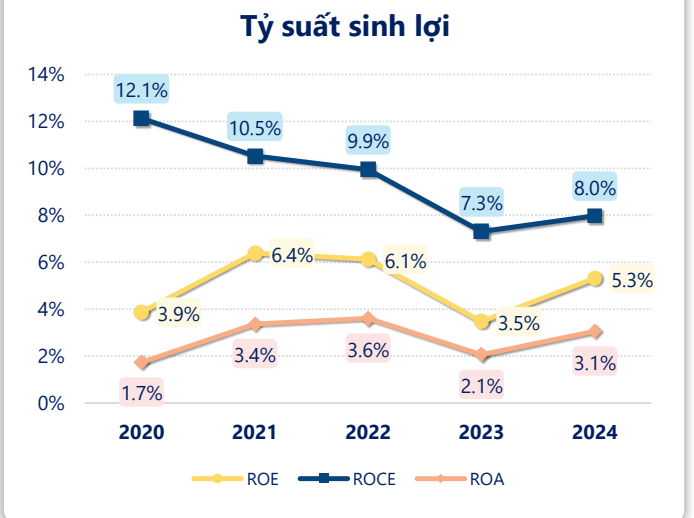


Năm **2024**, **FIC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **98.35** tỷ đồng, **tăng lên 22.56** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (106.3 tỷ đồng) là 7.97 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

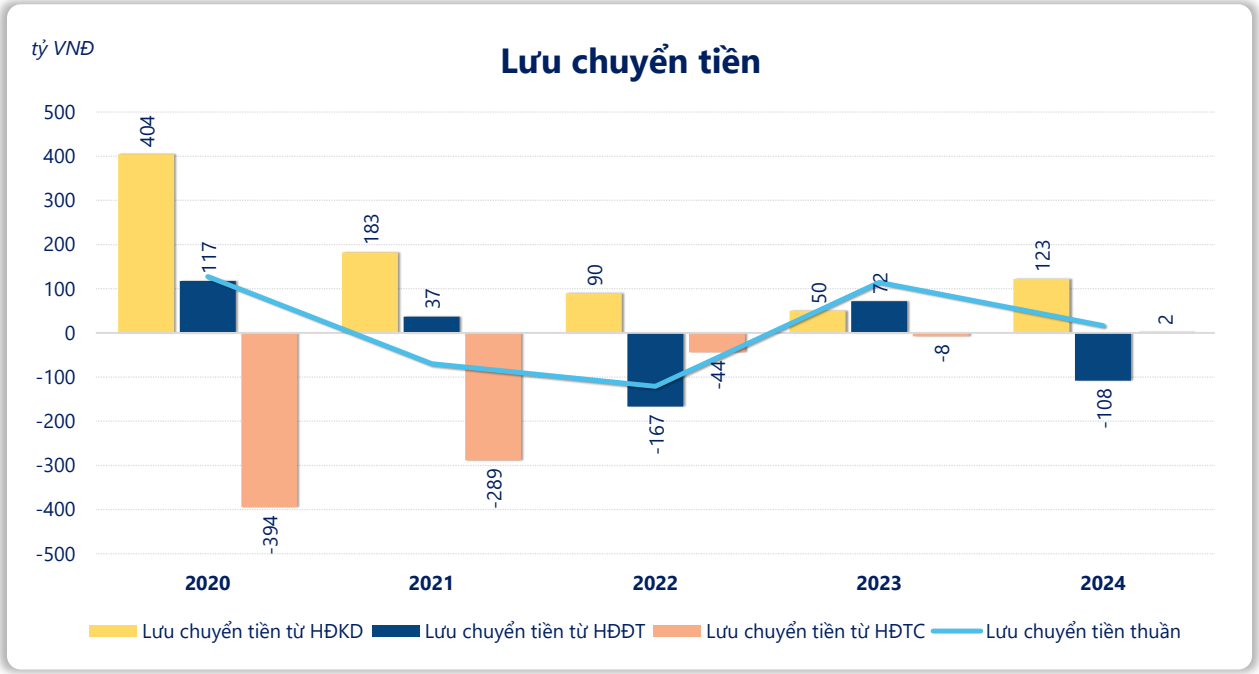
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **35.77** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **144.1** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **45.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của FIC năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **5.31%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**2,716**	**1,461**	**1,636**	**1,325**	**1,369**
Giá vốn hàng bán	2,467	1,241	1,373	1,100	1,181
Lợi nhuận gộp	**249**	**220**	**263**	**225**	**188**
Doanh thu HĐTC	33.8	11.5	11.9	19.4	20.3
Chi phí TC	91.0	48.9	39.0	48.9	36.7
Chi phí lãi vay	**87.1**	**47.4**	**33.3**	**48.3**	**35.8**
LN trong công ty LKLD	154	112	80.8	50.8	71.1
Chi phí bán hàng	80.8	47.4	42.0	28.4	23.9
Chi phí QLDN	162	128	139	142	120
LN thuần từ HĐKD	**103**	**119**	**135**	**75.8**	**98.3**
Lợi nhuận khác	0.04	3.86	-0.85	-1.61	-3.40
LN trước thuế	**103**	**123**	**134**	**74.2**	**94.9**
Lợi nhuận sau thuế	**63.3**	**98.0**	**115**	**55.6**	**82.5**
LNST của CĐ cty mẹ	**57.0**	**98.8**	**98.7**	**55.9**	**83.4**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của FIC bằng **16.58** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (114.4 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **122.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-107.8** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **1.83** tỷ đồng.